Tỉnh: Bình Dương
Thị xã: Bến Cát
Xã: Phú An

Mẫu số: 03

BÁO CÁO TỔNG HỢP THU NGÂN SÁCH XÃ THEO NỘI DUNG KINH TẾ

Tháng 01 năm 2018

Ban hành kèm theo Thông tư số 344/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài Chính *Đơn vị tính: đồng*

STT	Nội dung	Mã số	Dự toán năm	Thực hiện		So sánh thực hiện từ đầu năm với dự toán năm (%)
				Trong tháng	Lũy kế từ đầu năm	
A	B	C	1	2	3	4
	Tổng số thu ngân sách xã	**100**	**20.282.000.000**	**38.113.608**	**38.113.608**	**0,19**
I	**Các khoản thu 100%**	**300**	**496.000.000**	**38.073.000**	**38.073.000**	**7,68**
	- Phí, lệ phí	320	96.000.000	6.311.000	6.311.000	6,57
	- Thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi công sản khác	330				0,00
	- Thu từ hoạt động kinh tế và sự nghiệp	340				0,00
	- Thu phạt, tịch thu khác theo quy định	345	400.000.000	31.762.000	31.762.000	7,94
	- Thu từ tài sản được xác lập quyền sở hữu của nhà nước theo quy định	346				0,00
	- Đóng góp của nhân dân theo quy định	350				0,00
	- Đóng góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân	360				0,00
	- Thu khác	390				0,00
II	**Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%)**	**400**	**70.000.000**	**40.608**	**40.608**	**0,06**
1	Các khoản thu phân chia					0,00
	- Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	420	70.000.000	40.608	40.608	0,06
	- Thuế sử dụng đất nông nghiệp thu từ hộ gia đình	430				0,00
	- Lệ phí môn bài thu từ cá nhân, hộ kinh doanh	440				0,00
	- Lệ phí trước bạ nhà, đất	460				0,00
2	Các khoản thu phân chia khác do cấp tỉnh quy định					0,00
III	**Thu viện trợ không hoàn lại trực tiếp cho xã (nếu có)**	**450**				**0,00**
IV	**Thu chuyển nguồn**	**470**				**0,00**
V	**Thu kết dư ngân sách năm trước**	**480**				**0,00**
VI	**Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên**	**500**	**19.716.000.000**			**0,00**
	- Bổ sung cân đối ngân sách	510	19.716.000.000			0,00
	- Bổ sung có mục tiêu	520				0,00

Tỉnh: Bình Dương
Thị xã: Bến Cát
Xã: Phú An

(1) Chỉ áp dụng đối với cấp ngân sách xã, thị trấn

..... ngày .... tháng .... năm .....

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Nguyễn Thị Hồng Nhung

Chủ tịch UBND xã
(Ký, họ tên, đóng dấu)

Lê Nguyễn Thanh Bình

Xác nhận của Kho bạc
- Số thu ngân sách xã đã qua Kho bạc: .....

Kế toán
(Ký, họ tên)

Giám đốc
(Ký, họ tên, đóng dấu)

Tỉnh: Bình Dương
Thị xã: Bến Cát
Xã: Phú An

Mẫu số: 03

BÁO CÁO TỔNG HỢP THU NGÂN SÁCH XÃ THEO NỘI DUNG KINH TẾ

Tháng 02 năm 2018

Ban hành kèm theo Thông tư số 344/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài Chính

Đơn vị tính: đồng

STT	Nội dung	Mã số	Dự toán năm	Thực hiện		So sánh thực hiện từ đầu năm với dự toán năm (%)
				Trong tháng	Lũy kế từ đầu năm	
A	B	C	1	2	3	4
	Tổng số thu ngân sách xã	**100**	**20.282.000.000**	**25.852.140**	63.965.748	**0,32**
I	**Các khoản thu 100%**	**300**	**496.000.000**	**24.603.000**	62.676.000	**12,64**
	- Phí, lệ phí	320	96.000.000	7.853.000	14.164.000	14,75
	- Thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi công sản khác	330				0,00
	- Thu từ hoạt động kinh tế và sự nghiệp	340				0,00
	- Thu phạt, tịch thu khác theo quy định	345	400.000.000	16.750.000	48.512.000	12,13
	- Thu từ tài sản được xác lập quyền sở hữu của nhà nước theo quy định	346				0,00
	- Đóng góp của nhân dân theo quy định	350				0,00
	- Đóng góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân	360				0,00
	- Thu khác	390				0,00
II	**Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%)**	**400**	**70.000.000**	**1.249.140**	1.289.748	**1,84**
1	Các khoản thu phân chia					0,00
	- Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	420	70.000.000	1.249.140	1.289.748	1,84
	- Thuế sử dụng đất nông nghiệp thu từ hộ gia đình	430				0,00
	- Lệ phí môn bài thu từ cá nhân, hộ kinh doanh	440				0,00
	- Lệ phí trước bạ nhà, đất	460				0,00
2	Các khoản thu phân chia khác do cấp tỉnh quy định					0,00
III	**Thu viện trợ không hoàn lại trực tiếp cho xã (nếu có)**	**450**				**0,00**
IV	**Thu chuyển nguồn**	**470**				**0,00**
V	**Thu kết dư ngân sách năm trước**	**480**				**0,00**
VI	**Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên**	**500**	**19.716.000.000**			**0,00**
	- Bổ sung cân đối ngân sách	510	19.716.000.000			0,00
	- Bổ sung có mục tiêu	520				0,00

Tỉnh: Bình Dương
Thị xã: Bến Cát
Xã: Phú An

(1) Chỉ áp dụng đối với cấp ngân sách xã, thị trấn

..... , ngày 02 tháng 05 năm 2018

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Nguyễn Thị Hồng Nhung

Chủ tịch UBND xã
(Ký, họ tên, đóng dấu)

Lê Nguyễn Thanh Bình

Xác nhận của Kho bạc
- Số thu ngân sách xã đã qua Kho bạc: ..25..852..140....

Kế toán
(Ký, họ tên)

Giám đốc
(Ký, họ tên, đóng dấu)

KHO BẠC NHÀ NƯỚC BẾN CÁT

Nguyễn Đức Quốc

Tỉnh: Bình Dương
Thị xã: Bến Cát
Xã: Phú An

Mẫu số: 03

BÁO CÁO TỔNG HỢP THU NGÂN SÁCH XÃ THEO NỘI DUNG KINH TẾ

Tháng 3 năm 2018

Ban hành kèm theo Thông tư số 344/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài Chính *Đơn vị tính: đồng*

STT	Nội dung	Mã số	Dự toán năm	Thực hiện		So sánh thực hiện từ đầu năm với dự toán năm (%)
				Trong tháng	Lũy kế từ đầu năm	
A	B	C	1	2	3	4
	Tổng số thu ngân sách xã	**100**	**20.282.000.000**	**373.237.359**	**437.203.107**	**2,16**
I	**Các khoản thu 100%**	**300**	**496.000.000**	**41.732.000**	**104.408.000**	**21,05**
	- Phí, lệ phí	320	96.000.000	16.482.000	30.646.000	31,92
	- Thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi công sản khác	330				0,00
	- Thu từ hoạt động kinh tế và sự nghiệp	340				0,00
	- Thu phạt, tịch thu khác theo quy định	345	400.000.000	25.250.000	73.762.000	18,44
	- Thu từ tài sản được xác lập quyền sở hữu của nhà nước theo quy định	346				0,00
	- Đóng góp của nhân dân theo quy định	350				0,00
	- Đóng góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân	360				0,00
	- Thu khác	390				0,00
II	**Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%)**	**400**	**70.000.000**	**2.113.100**	3.402.848	**4,86**
1	Các khoản thu phân chia					0,00
	- Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	420	70.000.000	2.113.100	3.402.848	4,86
	- Thuế sử dụng đất nông nghiệp thu từ hộ gia đình	430				0,00
	- Lệ phí môn bài thu từ cá nhân, hộ kinh doanh	440				0,00
	- Lệ phí trước bạ nhà, đất	460				0,00
2	Các khoản thu phân chia khác do cấp tỉnh quy định					0,00
III	**Thu viện trợ không hoàn lại trực tiếp cho xã (nếu có)**	**450**				**0,00**
IV	**Thu chuyển nguồn**	**470**		**329.392.259**	**329.392.259**	**0,00**
V	**Thu kết dư ngân sách năm trước**	**480**				**0,00**
VI	**Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên**	**500**	**19.716.000.000**			**0,00**
	- Bổ sung cân đối ngân sách	510	19.716.000.000			0,00
	- Bổ sung có mục tiêu	520				0,00

Tỉnh: Bình Dương
Thị xã: Bến Cát
Xã: Phú An

(1) Chỉ áp dụng đối với cấp ngân sách xã, thị trấn

....., ngày 02 tháng 04 năm ...2018

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Nguyễn Thị Hồng Nhung

Chủ tịch UBND xã
(Ký, họ tên, đóng dấu)

Lê Nguyễn Thanh Bình

Xác nhận của Kho bạc
- Số thu ngân sách xã đã qua Kho bạc: 373.237.359

Kế toán
(Ký, họ tên)

Giám đốc
(Ký, họ tên, đóng dấu)

KHO BẠC NHÀ NƯỚC BẾN CÁT

Nguyễn Đức Quốc

Tỉnh: Bình Dương
Thị xã: Bến Cát
Xã: Phú An

Mẫu số: 03

BÁO CÁO TỔNG HỢP THU NGÂN SÁCH XÃ THEO NỘI DUNG KINH TẾ

Tháng 4 năm 2018

Ban hành kèm theo Thông tư số 344/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài Chính

Đơn vị tính: đồng

STT	Nội dung	Mã số	Dự toán năm	Thực hiện		So sánh thực hiện từ đầu năm với dự toán năm (%)
				Trong tháng	Lũy kế từ đầu năm	
A	B	C	1	2	3	4
	Tổng số thu ngân sách xã	**100**	**20.282.000.000**	**4.020.913.279**	**4.458.116.386**	**21,98**
I	**Các khoản thu 100%**	**300**	**496.000.000**	**10.405.000**	**114.813.000**	**23,15**
	- Phí, lệ phí	320	96.000.000	10.405.000	41.051.000	42,76
	- Thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi công sản khác	330				0,00
	- Thu từ hoạt động kinh tế và sự nghiệp	340				0,00
	- Thu phạt, tịch thu khác theo quy định	345	400.000.000		73.762.000	18,44
	- Thu từ tài sản được xác lập quyền sở hữu của nhà nước theo quy định	346				0,00
	- Đóng góp của nhân dân theo quy định	350				0,00
	- Đóng góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân	360				0,00
	- Thu khác	390				0,00
II	**Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%)**	**400**	**70.000.000**	**10.508.279**	**13.911.127**	**19,87**
1	Các khoản thu phân chia					0,00
	- Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	420	70.000.000	10.508.279	13.911.127	19,87
	- Thuế sử dụng đất nông nghiệp thu từ hộ gia đình	430				0,00
	- Lệ phí môn bài thu từ cá nhân, hộ kinh doanh	440				0,00
	- Lệ phí trước bạ nhà, đất	460				0,00
2	Các khoản thu phân chia khác do cấp tỉnh quy định					0,00
III	**Thu viện trợ không hoàn lại trực tiếp cho xã (nếu có)**	**450**				**0,00**
IV	**Thu chuyển nguồn**	**470**			**329.392.259**	**0,00**
V	**Thu kết dư ngân sách năm trước**	**480**				**0,00**
VI	**Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên**	**500**	**19.716.000.000**	**4.000.000.000**	**4.000.000.000**	**20,29**
	- Bổ sung cân đối ngân sách	510	19.716.000.000	4.000.000.000	4.000.000.000	20,29
	- Bổ sung có mục tiêu	520				0,00

Tỉnh: Bình Dương
Thị xã: Bến Cát
Xã: Phú An

(1) Chỉ áp dụng đối với cấp ngân sách xã, thị trấn

..... ngày 02 tháng 05 năm 2018

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Nguyễn Thị Hồng Nhung

Chủ tịch UBND xã
(Ký, họ tên, đóng dấu)

UBND XÃ PHÚ AN T.X BẾN CÁT BÌNH DƯƠNG

Huỳnh Thị Xuân Nương

Xác nhận của Kho bạc
- Số thu ngân sách xã đã qua Kho bạc: 4.020.913.279

Kế toán
(Ký, họ tên)

Giám đốc
(Ký, họ tên, đóng dấu)

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
KHO BẠC NHÀ NƯỚC BẾN CÁT
KHO BẠC NHÀ NƯỚC BÌNH DƯƠNG

Nguyễn Đức Quốc

Tỉnh: Bình Dương
Thị xã: Bến Cát
Xã: Phú An

Mẫu số: 03

BÁO CÁO TỔNG HỢP THU NGÂN SÁCH XÃ THEO NỘI DUNG KINH TẾ

Tháng 5 năm 2018

Ban hành kèm theo Thông tư số 344/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài Chính *Đơn vị tính: đồng*

STT	Nội dung	Mã số	Dự toán năm	Thực hiện		So sánh thực hiện từ đầu năm với dự toán năm (%)
				Trong tháng	Lũy kế từ đầu năm	
A	B	C	1	2	3	4
	Tổng số thu ngân sách xã	**100**	**20.282.000.000**	**59.505.110**	**4.517.621.496**	**22,27**
I	**Các khoản thu 100%**	**300**	**496.000.000**	**58.644.000**	**173.457.000**	**34,97**
	- Phí, lệ phí	320	96.000.000	10.689.000	51.740.000	53,90
	- Thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi công sản khác	330				0,00
	- Thu từ hoạt động kinh tế và sự nghiệp	340				0,00
	- Thu phạt, tịch thu khác theo quy định	345	400.000.000	47.955.000	121.717.000	30,43
	- Thu từ tài sản được xác lập quyền sở hữu của nhà nước theo quy định	346				0,00
	- Đóng góp của nhân dân theo quy định	350				0,00
	- Đóng góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân	360				0,00
	- Thu khác	390				0,00
II	**Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%)**	**400**	**70.000.000**	**861.110**	**14.772.237**	**21,10**
1	Các khoản thu phân chia					0,00
	- Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	420	70.000.000	861.110	14.772.237	21,10
	- Thuế sử dụng đất nông nghiệp thu từ hộ gia đình	430				0,00
	- Lệ phí môn bài thu từ cá nhân, hộ kinh doanh	440				0,00
	- Lệ phí trước bạ nhà, đất	460				0,00
2	Các khoản thu phân chia khác do cấp tỉnh quy định					0,00
III	**Thu viện trợ không hoàn lại trực tiếp cho xã (nếu có)**	**450**				**0,00**
IV	**Thu chuyển nguồn**	**470**			**329.392.259**	**0,00**
V	**Thu kết dư ngân sách năm trước**	**480**				**0,00**
VI	**Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên**	**500**	**19.716.000.000**		**4.000.000.000**	**20,29**
	- Bổ sung cân đối ngân sách	510	19.716.000.000		4.000.000.000	20,29
	- Bổ sung có mục tiêu	520				0,00

Tỉnh: Bình Dương
Thị xã: Bến Cát
Xã: Phú An

(1) Chỉ áp dụng đối với cấp ngân sách xã, thị trấn

..... ngày 21 tháng 06 năm 2018

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Nguyễn Thị Hồng Nhung

Chủ tịch UBND xã
(Ký, họ tên, đóng dấu)

Lê Nguyễn Thanh Bình

Xác nhận của Kho bạc
- Số thu ngân sách xã đã qua Kho bạc: 59 505 110

Kế toán
(Ký, họ tên)

Giám đốc
(Ký, họ tên, đóng dấu)

Tỉnh: Bình Dương
Thị xã: Bến Cát
Xã: Phú An

Mẫu số: 03

BÁO CÁO TỔNG HỢP THU NGÂN SÁCH XÃ THEO NỘI DUNG KINH TẾ

Tháng 6 năm 2018

Ban hành kèm theo Thông tư số 344/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài Chính *Đơn vị tính: đồng*

STT	Nội dung	Mã số	Dự toán năm	Thực hiện		So sánh thực hiện từ đầu năm với dự toán năm (%)
				Trong tháng	Lũy kế từ đầu năm	
A	B	C	1	2	3	4
	Tổng số thu ngân sách xã	**100**	**20.282.000.000**	**4.037.096.508**	**8.554.718.004**	**42,18**
I	**Các khoản thu 100%**	**300**	**496.000.000**	**35.867.000**	**209.324.000**	**42,20**
	- Phí, lệ phí	320	96.000.000	15.742.000	67.482.000	70,29
	- Thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi công sản khác	330				0,00
	- Thu từ hoạt động kinh tế và sự nghiệp	340				0,00
	- Thu phạt, tịch thu khác theo quy định	345	400.000.000	20.125.000	141.842.000	35,46
	- Thu từ tài sản được xác lập quyền sở hữu của nhà nước theo quy định	346				0,00
	- Đóng góp của nhân dân theo quy định	350				0,00
	- Đóng góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân	360				0,00
	- Thu khác	390				0,00
II	**Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%)**	**400**	**70.000.000**	**1.229.508**	**16.001.745**	**22,86**
1	Các khoản thu phân chia					0,00
	- Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	420	70.000.000	1.229.508	16.001.745	22,86
	- Thuế sử dụng đất nông nghiệp thu từ hộ gia đình	430				0,00
	- Lệ phí môn bài thu từ cá nhân, hộ kinh doanh	440				0,00
	- Lệ phí trước bạ nhà, đất	460				0,00
2	Các khoản thu phân chia khác do cấp tỉnh quy định					0,00
III	**Thu viện trợ không hoàn lại trực tiếp cho xã (nếu có)**	**450**				**0,00**
IV	**Thu chuyển nguồn**	**470**			**329.392.259**	**0,00**
V	**Thu kết dư ngân sách năm trước**	**480**				**0,00**
VI	**Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên**	**500**	**19.716.000.000**	**4.000.000.000**	**8.000.000.000**	**40,58**
	- Bổ sung cân đối ngân sách	510	19.716.000.000	4.000.000.000	8.000.000.000	40,58
	- Bổ sung có mục tiêu	520				0,00

Tỉnh: Bình Dương
Thị xã: Bến Cát
Xã: Phú An

(1) Chỉ áp dụng đối với cấp ngân sách xã, thị trấn

....., ngày 02 tháng 07 năm 2018

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Nguyễn Thị Hồng Nhung

Chủ tịch UBND xã
(Ký, họ tên, đóng dấu)

Huỳnh Thị Xuân Nương

Xác nhận của Kho bạc
- Số thu ngân sách xã đã qua Kho bạc: 4.037.096.508

Kế toán
(Ký, họ tên)

KT. KTT

Giám đốc
(Ký, họ tên, đóng dấu)

KẾ TOÁN

Tỉnh: Bình Dương
Thị xã: Bến Cát
Xã: Phú An

Mẫu số: 03

BÁO CÁO TỔNG HỢP THU NGÂN SÁCH XÃ THEO NỘI DUNG KINH TẾ

Tháng 7 năm 2018

Ban hành kèm theo Thông tư số 344/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài Chính

Đơn vị tính: đồng

STT	Nội dung	Mã số	Dự toán năm	Thực hiện		So sánh thực hiện từ đầu năm với dự toán năm (%)
				Trong tháng	Lũy kế từ đầu năm	
A	B	C	1	2	3	4
	Tổng số thu ngân sách xã	**100**	**20.282.000.000**	**75.165.453**	**8.629.883.457**	**42,55**
I	**Các khoản thu 100%**	**300**	**496.000.000**	**59.155.000**	**268.479.000**	**54,13**
	- Phí, lệ phí	320	96.000.000	14.470.000	81.952.000	85,37
	- Thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi công sản khác	330				0,00
	- Thu từ hoạt động kinh tế và sự nghiệp	340				0,00
	- Thu phạt, tịch thu khác theo quy định	345	400.000.000	44.685.000	186.527.000	46,63
	- Thu từ tài sản được xác lập quyền sở hữu của nhà nước theo quy định	346				0,00
	- Đóng góp của nhân dân theo quy định	350				0,00
	- Đóng góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân	360				0,00
	- Thu khác	390				0,00
II	**Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%)**	**400**	**70.000.000**	**16.010.453**	**32.012.198**	**45,73**
1	Các khoản thu phân chia					0,00
	- Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	420	70.000.000	16.010.453	32.012.198	45,73
	- Thuế sử dụng đất nông nghiệp thu từ hộ gia đình	430				0,00
	- Lệ phí môn bài thu từ cá nhân, hộ kinh doanh	440				0,00
	- Lệ phí trước bạ nhà, đất	460				0,00
2	Các khoản thu phân chia khác do cấp tỉnh quy định					0,00
III	**Thu viện trợ không hoàn lại trực tiếp cho xã (nếu có)**	**450**				**0,00**
IV	**Thu chuyển nguồn**	**470**			**329.392.259**	**0,00**
V	**Thu kết dư ngân sách năm trước**	**480**				**0,00**
VI	**Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên**	**500**	**19.716.000.000**		**8.000.000.000**	**40,58**
	- Bổ sung cân đối ngân sách	510	19.716.000.000		8.000.000.000	40,58
	- Bổ sung có mục tiêu	520				0,00

Tỉnh: Bình Dương
Thị xã: Bến Cát
Xã: Phú An

(1) Chỉ áp dụng đối với cấp ngân sách xã, thị trấn

..... , ngày .... tháng .... năm .....

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Nguyễn Thị Hồng Nhung

Chủ tịch UBND xã
(Ký, họ tên, đóng dấu)

Lê Nguyễn Thanh Bình

Xác nhận của Kho bạc
- Số thu ngân sách xã đã qua Kho bạc: .....

Kế toán
(Ký, họ tên)

Giám đốc
(Ký, họ tên, đóng dấu)

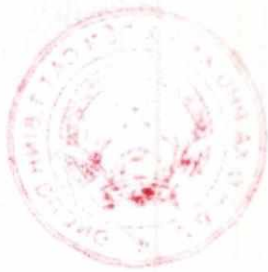

Tỉnh: Bình Dương
Thị xã: Bến Cát
Xã: Phú An

Mẫu số: 03

BÁO CÁO TỔNG HỢP THU NGÂN SÁCH XÃ THEO NỘI DUNG KINH TẾ

Tháng 8 năm 2018

Ban hành kèm theo Thông tư số 344/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài Chính

Đơn vị tính: đồng

STT	Nội dung	Mã số	Dự toán năm	Thực hiện		So sánh thực hiện từ đầu năm với dự toán năm (%)
				Trong tháng	Lũy kế từ đầu năm	
A	B	C	1	2	3	4
	Tổng số thu ngân sách xã	**100**	**20.282.000.000**	**88.300.110**	**8.787.069.067**	**43,32**
I	**Các khoản thu 100%**	**300**	**496.000.000**	**87.888.720**	**425.157.220**	**85,72**
	- Phí, lệ phí	320	96.000.000	14.774.000	96.726.000	100,76
	- Thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi công sản khác	330				0,00
	- Thu từ hoạt động kinh tế và sự nghiệp	340				0,00
	- Thu phạt, tịch thu khác theo quy định	345	400.000.000	73.114.720	328.431.220	82,11
	- Thu từ tài sản được xác lập quyền sở hữu của nhà nước theo quy định	346				0,00
	- Đóng góp của nhân dân theo quy định	350				0,00
	- Đóng góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân	360				0,00
	- Thu khác	390				0,00
II	**Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%)**	**400**	**70.000.000**	**411.390**	**32.519.588**	**46,46**
1	Các khoản thu phân chia					0,00
	- Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	420	70.000.000	411.390	32.519.588	46,46
	- Thuế sử dụng đất nông nghiệp thu từ hộ gia đình	430				0,00
	- Lệ phí môn bài thu từ cá nhân, hộ kinh doanh	440				0,00
	- Lệ phí trước bạ nhà, đất	460				0,00
2	Các khoản thu phân chia khác do cấp tỉnh quy định					0,00
III	**Thu viện trợ không hoàn lại trực tiếp cho xã (nếu có)**	**450**				**0,00**
IV	**Thu chuyển nguồn**	**470**			**329.392.259**	**0,00**
V	**Thu kết dư ngân sách năm trước**	**480**				**0,00**
VI	**Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên**	**500**	**19.716.000.000**		**8.000.000.000**	**40,58**
	- Bổ sung cân đối ngân sách	510	19.716.000.000		8.000.000.000	40,58
	- Bổ sung có mục tiêu	520				0,00

Tỉnh: Bình Dương
Thị xã: Bến Cát
Xã: Phú An

(1) Chỉ áp dụng đối với cấp ngân sách xã, thị trấn

..... ngày ... tháng .... năm .....

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Nguyễn Thị Hồng Nhung

Chủ tịch UBND xã
(Ký, họ tên, đóng dấu)

PHÓ CHỦ TỊCH

Huỳnh Thị Xuân Nương

Xác nhận của Kho bạc
- Số thu ngân sách xã đã qua Kho bạc: .....

Kế toán
(Ký, họ tên)

Giám đốc
(Ký, họ tên, đóng dấu)

Tỉnh: Bình Dương
Thị xã: Bến Cát
Xã: Phú An

Mẫu số: 03

BÁO CÁO TỔNG HỢP THU NGÂN SÁCH XÃ THEO NỘI DUNG KINH TẾ

Tháng 9 năm 2018

Ban hành kèm theo Thông tư số 344/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài Chính *Đơn vị tính: đồng*

STT	Nội dung	Mã số	Dự toán năm	Thực hiện		So sánh thực hiện từ đầu năm với dự toán năm (%)
				Trong tháng	Lũy kế từ đầu năm	
A	B	C	1	2	3	4
	Tổng số thu ngân sách xã	**100**	**20.282.000.000**	**63.981.744**	**8.851.050.811**	**43,64**
I	**Các khoản thu 100%**	**300**	**496.000.000**	**49.879.750**	**475.036.970**	**95,77**
	- Phí, lệ phí	320	96.000.000	11.976.000	108.702.000	113,23
	- Thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi công sản khác	330				0,00
	- Thu từ hoạt động kinh tế và sự nghiệp	340				0,00
	- Thu phạt, tịch thu khác theo quy định	345	400.000.000	37.903.750	366.334.970	91,58
	- Thu từ tài sản được xác lập quyền sở hữu của nhà nước theo quy định	346				0,00
	- Đóng góp của nhân dân theo quy định	350				0,00
	- Đóng góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân	360				0,00
	- Thu khác	390				0,00
II	**Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%)**	**400**	**70.000.000**	**14.101.994**	**46.621.582**	**66,60**
1	Các khoản thu phân chia					0,00
	- Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	420	70.000.000	14.101.994	46.621.582	66,60
	- Thuế sử dụng đất nông nghiệp thu từ hộ gia đình	430				0,00
	- Lệ phí môn bài thu từ cá nhân, hộ kinh doanh	440				0,00
	- Lệ phí trước bạ nhà, đất	460				0,00
2	Các khoản thu phân chia khác do cấp tỉnh quy định					0,00
III	**Thu viện trợ không hoàn lại trực tiếp cho xã (nếu có)**	**450**				**0,00**
IV	**Thu chuyển nguồn**	**470**			**329.392.259**	**0,00**
V	**Thu kết dư ngân sách năm trước**	**480**				**0,00**
VI	**Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên**	**500**	**19.716.000.000**		**8.000.000.000**	**40,58**
	- Bổ sung cân đối ngân sách	510	19.716.000.000		8.000.000.000	40,58
	- Bổ sung có mục tiêu	520				0,00

Tỉnh: Bình Dương
Thị xã: Bến Cát
Xã: Phú An

(1) Chỉ áp dụng đối với cấp ngân sách xã, thị trấn

..... ngày .... tháng .... năm .....

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Nguyễn Thị Hồng Nhung

Chủ tịch UBND xã
(Ký, họ tên, đóng dấu)

PHÓ CHỦ TỊCH

Huỳnh Thị Xuân Nương

Xác nhận của Kho bạc
- Số thu ngân sách xã đã qua Kho bạc: .....

Kế toán
(Ký, họ tên)

Giám đốc
(Ký, họ tên, đóng dấu)

Tỉnh: Bình Dương
Thị xã: Bến Cát
Xã: Phú An

Mẫu số: 03

BÁO CÁO TỔNG HỢP THU NGÂN SÁCH XÃ THEO NỘI DUNG KINH TẾ

Tháng 10 năm 2018

Ban hành kèm theo Thông tư số 344/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài Chính *Đơn vị tính: đồng*

STT	Nội dung	Mã số	Dự toán năm	Thực hiện		So sánh thực hiện từ đầu năm với dự toán năm (%)
				Trong tháng	Lũy kế từ đầu năm	
A	B	C	1	2	3	4
	Tổng số thu ngân sách xã	**100**	**20.282.000.000**	**4.051.691.857**	**12.902.742.668**	**63,62**
I	**Các khoản thu 100%**	**300**	**496.000.000**	**31.768.000**	**506.804.970**	**102,18**
	- Phí, lệ phí	320	96.000.000	14.093.000	122.795.000	127,91
	- Thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi công sản khác	330				0,00
	- Thu từ hoạt động kinh tế và sự nghiệp	340				0,00
	- Thu phạt, tịch thu khác theo quy định	345	400.000.000	17.675.000	384.009.970	96,00
	- Thu từ tài sản được xác lập quyền sở hữu của nhà nước theo quy định	346				0,00
	- Đóng góp của nhân dân theo quy định	350				0,00
	- Đóng góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân	360				0,00
	- Thu khác	390				0,00
II	**Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%)**	**400**	**70.000.000**	**19.923.857**	**66.545.439**	**95,06**
1	Các khoản thu phân chia					0,00
	- Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	420	70.000.000	19.923.857	66.545.439	95,06
	- Thuế sử dụng đất nông nghiệp thu từ hộ gia đình	430				0,00
	- Lệ phí môn bài thu từ cá nhân, hộ kinh doanh	440				0,00
	- Lệ phí trước bạ nhà, đất	460				0,00
2	Các khoản thu phân chia khác do cấp tỉnh quy định					0,00
III	**Thu viện trợ không hoàn lại trực tiếp cho xã (nếu có)**	**450**				**0,00**
IV	**Thu chuyển nguồn**	**470**			**329.392.259**	**0,00**
V	**Thu kết dư ngân sách năm trước**	**480**				**0,00**
VI	**Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên**	**500**	**19.716.000.000**	**4.000.000.000**	**12.000.000.000**	**60,86**
	- Bổ sung cân đối ngân sách	510	19.716.000.000	4.000.000.000	12.000.000.000	60,86
	- Bổ sung có mục tiêu	520				0,00

Tỉnh: Bình Dương
Thị xã: Bến Cát
Xã: Phú An

(1) Chỉ áp dụng đối với cấp ngân sách xã, thị trấn

..... ngày .... tháng .... năm .....

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Nguyễn Thị Hồng Nhung

Chủ tịch UBND xã
(Ký, họ tên, đóng dấu)

Huỳnh Thị Xuân Nương

Xác nhận của Kho bạc
- Số thu ngân sách xã đã qua Kho bạc: .....

Kế toán
(Ký, họ tên)

Giám đốc
(Ký, họ tên, đóng dấu)

Tỉnh: Bình Dương
Thị xã: Bến Cát
Xã: Phú An

Mẫu số: 03

BÁO CÁO TỔNG HỢP THU NGÂN SÁCH XÃ THEO NỘI DUNG KINH TẾ

Tháng 11 năm 2018

Ban hành kèm theo Thông tư số 344/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài Chính *Đơn vị tính: đồng*

STT	Nội dung	Mã số	Dự toán năm	Thực hiện		So sánh thực hiện từ đầu năm với dự toán năm (%)
				Trong tháng	Lũy kế từ đầu năm	
A	B	C	1	2	3	4
	Tổng số thu ngân sách xã	**100**	**20.502.000.000**	**5.275.763.750**	**18.178.506.418**	**88,66**
I	**Các khoản thu 100%**	**300**	**496.000.000**	**45.353.000**	**552.157.970**	**111,32**
	- Phí, lệ phí	320	96.000.000	11.916.000	134.711.000	140,32
	- Thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi công sản khác	330				0,00
	- Thu từ hoạt động kinh tế và sự nghiệp	340				0,00
	- Thu phạt, tịch thu khác theo quy định	345	400.000.000	33.437.000	417.446.970	104,36
	- Thu từ tài sản được xác lập quyền sở hữu của nhà nước theo quy định	346				0,00
	- Đóng góp của nhân dân theo quy định	350				0,00
	- Đóng góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân	360				0,00
	- Thu khác	390				0,00
II	**Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%)**	**400**	**70.000.000**	**10.410.750**	**76.956.189**	**109,94**
1	Các khoản thu phân chia					0,00
	- Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	420	70.000.000	10.410.750	76.956.189	109,94
	- Thuế sử dụng đất nông nghiệp thu từ hộ gia đình	430				0,00
	- Lệ phí môn bài thu từ cá nhân, hộ kinh doanh	440				0,00
	- Lệ phí trước bạ nhà, đất	460				0,00
2	Các khoản thu phân chia khác do cấp tỉnh quy định					0,00
III	**Thu viện trợ không hoàn lại trực tiếp cho xã (nếu có)**	**450**				**0,00**
IV	**Thu chuyển nguồn**	**470**			**329.392.259**	**0,00**
V	**Thu kết dư ngân sách năm trước**	**480**				**0,00**
VI	**Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên**	**500**	**19.936.000.000**	**5.220.000.000**	**17.220.000.000**	**86,37**
	- Bổ sung cân đối ngân sách	510	19.716.000.000	5.000.000.000	17.000.000.000	86,22
	- Bổ sung có mục tiêu	520	220.000.000	220.000.000	220.000.000	100,00

Tỉnh: Bình Dương
Thị xã: Bến Cát
Xã: Phú An

(1) Chỉ áp dụng đối với cấp ngân sách xã, thị trấn

..... ngày .... tháng .... năm .....

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Nguyễn Thị Hồng Nhung

Chủ tịch UBND xã
(Ký, họ tên, đóng dấu)

Huỳnh Thị Xuân Nương

Xác nhận của Kho bạc
- Số thu ngân sách xã đã qua Kho bạc: .....

Kế toán
(Ký, họ tên)

Giám đốc
(Ký, họ tên, đóng dấu)